

Ung dung Big Data: Truyen du lieu trong thoi gian thuc_ Nhom 01

🚳 Nhà của tội / Các khoá học của tôi / BDAS436177_23_1_01 / Day 15: Topic 3: Media streaming / Bài mock exam #3

Bắt đầu vào lúc	Thursday, 30 November 2023, 2:33 PM
Trạng thái	Đã xong
Kết thúc lúc	Thursday, 30 November 2023, 3:06 PM
Thời gian thực hiện	33 phút 47 giây
Điểm	9,75 trên 10,00 (98 %)
Câu hỏi 1	
Đúng Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Lợi thế của phương	pháp concurrent checkpointing?
a. Loại bỏ sự	phụ thuộc vào checkpoint bất kỳ.
ob. Sử dụng fi	e system đặc dụng.
c. Không cần	dung lượng lưu trữ lớn.
od. Thời gian l	khôi phục nhanh.
Your answer is corr	ect.

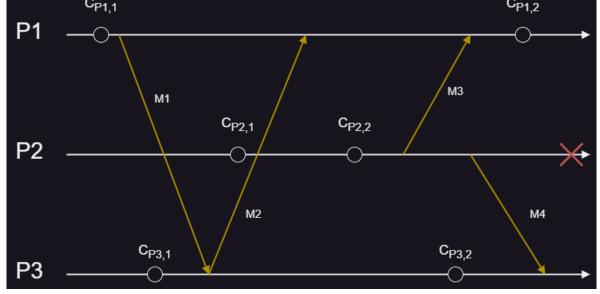
Đúno

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Cho biểu đồ thể hiện quá trình trao đổi gói tin giữa các tiến trình như sau. Trạng thái toàn cục tại thời điểm checkpoint CP3,2 được khởi tạo là?

CP1,1

CP1,2



- a. Nhận M1, nhận M2, gửi M3.
- b. Nhận M1, gửi M2, gửi M3.
- c. Nhận M1, gửi M2, nhận M3.
- od. Gửi M1, nhận M2, gửi M3.

Your answer is correct.

Câu hỏi 3

Đúng

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Trong phương pháp tumbling của tầng phân tích, chính sách loại bỏ là?

- a. Khi đã đầy dữ liệu
- ob. Cả 3 câu đều sai
- o. Khi đạt được lượng dữ liệu cho trước
- od. Khi không có dữ liệu

Một hàm băm cho ra kết quả băm với độ dài không đối là 1 byte. Giả sử ta giới hạn giá trị nhỏ nhất của kết quả là 0, giá trị số nguyên tối đa mà hàm có thể thể hiện lâ? a. 255 b. 1024 c. 256 d. 1023 Your answer is correct. Câu hỏi 5 Dâng Dat điểm 0,25 trên 0,25 a. Phụ thuộc vào các phiên bản sao lưu trước. b. Chống trùng. c. Gi tin bị lỗi được gửi lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct.	Câu hỏi 4
Một hàm băm cho ra kết quả băm với độ dài không đối là 1 byte. Giả sử tạ giới hạn giá trị nhỏ nhất của kết quả là 0, giá trị số nguyện tới đa mà hàm có thể thển là? a. 255 b. 1024 c. 256 d. 1023 Your answer is correct. Câu hối 5 Dâng Dâng Dâng Dâng Dâng Dâng Dâng Dân	Đúng
mà hàm có thể thể hiện là? a. 255 b. 1024 c. 256 d. 1023 Your answer is correct. Câu hỏi 5 Dâu là đặc trung của phương pháp logging? a. Phụ thuộc vào các phiên bán sao lưu trước. b. Chóng trùng. c. Gối tin bị lời được gửi lại. d. Lưu dữ liệu tử RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dâng at điểm 0.25 trên 0.25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được NACK. b. Gửi thổi da một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được NACK. d. Gửi thổi da một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được NACK. d. Gửi thổi da một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được NACK. d. Gửi thổi da một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được NACK.	Đạt điểm 0,25 trên 0,25
mà hàm có thể thể hiện là? a. 255 b. 1024 c. 256 d. 1023 Your answer is correct. Câu hỏi 5 Dâu là đặc trung của phương pháp logging? a. Phụ thuộc vào các phiên bán sao lưu trước. b. Chóng trùng. c. Gối tin bị lời được gửi lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dâng at điểm 0.25 trèn 0.25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được NACK. b. Gửi thổi da một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được NACK. d. Gửi thổi da một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được NACK. d. Gửi thổi da một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được NACK.	
b. 1024 c. 256 d. 1023 Your answer is correct. Your answer is correct. Pâu là đãc trưng của phương pháp logging? a. Phụ thuộc vào các phiên bản sao lưu trước. b. Chống trừng. c. Gói tin bị lỗi được gời lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dùng Dạt điển 0.25 tràn 0.25 Trong RabbitMO, phương pháp basic QOS với tham số prefetch.count=1 hoạt động như thế nào? a. Gứi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gứi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gứi tổi đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gứi tổi đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gứi tổi đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK.	
Câu hỏi 5 Dùng Dạt điểm 0,25 trên 0,25 Đầu là đặc trưng của phương pháp logging? a. Phụ thuộc vào các phiên bán sao lưu trước. b. Chống trùng. c. Gôi tin bị lỗi được gửi lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Vour answer is correct. Câu hỏi 6 Dùng Dạt điểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch. count=1 hoạt động như thể nào? a. Gửi nhiều gối tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tổi đa một gối tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. c. Gửi nhiều gối tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. d. Gửi tổi đa một gối tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	
Your answer is correct. Câu hỏi 5 Dâng Jar diến 0,25 trên 0,25 Dâu là đặc trưng của phương pháp logging? a. Phụ thuộc vào các phiên bản sao lưu trước. b. Chống trừng. c. Gói tin bị lỗi được gửi lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dâng Jay diến 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gới tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Cửi tối đa một gới tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gới tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. d. Gửi tối đa một gới tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	O b. 1024
Your answer is correct. Câu hỏi 5 Dâu là đặc trưng của phương pháp logging? a. Phụ thuộc vào các phiến bán sao lưu trước. b. Chống trừng. c. Gối tin bị lỗi được gửi lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dùng Đạt diến 0,25 tiên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	o. 256
Câu hỏi 5 Dâu là đặc trưng của phương pháp logging? a. Phụ thuộc vào các phiên bán sao lưu trước. b. Chống trùng. c. Gốt tin bị lỗi được gửi lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dâng Dat điểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gối tin đến worker, chí gửi tiếp khi nhận được ACK. b. Gửi tối đa một gối tin đến worker, chí gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gối tin đến worker, chí gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gối tin đến worker, chí gửi tiếp khi nhận được ACK.	○ d. 1023
Dâu là đặc trưng của phương pháp logging? a. Phụ thuộc vào các phiên bán sao lưu trước. b. Chống trùng. c. Gói tin bị lỗi được gử lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dâng Đạt diễm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	Your answer is correct.
Dâu là đặc trưng của phương pháp logging? a. Phụ thuộc vào các phiên bán sao lưu trước. b. Chống trùng. c. Gói tin bị lỗi được gử lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dâng Đạt diễm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	Câu hải 5
Dat diếm 0.25 trèn 0.25 Dâu là đặc trung của phương pháp logging? a. Phụ thuộc vào các phiên bản sao lưu trước. b. Chống trùng. c. Gói tin bị lỗi được gửi lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dùng Dut điểm 0.25 trèn 0.25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt đồng như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	
 a. Phụ thuộc vào các phiên bán sao lưu trước. b. Chống trùng. c. Gói tin bị lỗi được gửi lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dùng Dạt diểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. 	Đạt điểm 0,25 trên 0,25
 a. Phụ thuộc vào các phiên bán sao lưu trước. b. Chống trùng. c. Gói tin bị lỗi được gửi lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dùng Dạt diểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. 	
 b. Chống trùng. c. Gối tín bị lỗi được gửi lại. √ d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Được Đư	Đâu là đặc trưng của phương pháp logging?
 c. Gói tin bị lỗi được gử lại. d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Được Được Được Đạt điểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. 	a. Phụ thuộc vào các phiên bản sao lưu trước.
d. Lưu dữ liệu từ RAM. Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dùng Dạt điểm 0,25 trèn 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	○ b. Chống trùng.
Your answer is correct. Câu hỏi 6 Dùng Dạt điểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	⊚ c. Gói tin bị lỗi được gửi lại.
Câu hỏi 6 Dùng Dạt điểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	○ d. Lưu dữ liệu từ RAM.
Câu hỏi 6 Dùng Dạt điểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	
Dat điểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	Your answer is correct.
Dat điểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	
Dat điểm 0,25 trên 0,25 Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	Câu hỏi 6
Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào? a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	Đúng
 a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. 	Đạt điểm 0,25 trên 0,25
 b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. 	Trong RabbitMQ, phương pháp basic QOS với tham số prefetch_count=1 hoạt động như thế nào?
 b. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK. 	a. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.
c. Gửi nhiều gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được ACK. d. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.	
Your answer is correct.	od. Gửi tối đa một gói tin đến worker, chỉ gửi tiếp khi nhận được N-ACK.
Your answer is correct.	
	Your answer is correct

Câu hỏi	. 7
Đúng	
Đạt điểm 0,2	5 trên 0,25
Đâu là m	ột mô hình kiến trúc logging?
○ a.	BSML
○ b.	BRML
O C.	HBML
d.	SBML 🗸
Your ans	ewer is correct.
Câu hỏi	i 8
Đúng	
Đạt điểm 0,25	5 trên 0,25
Trong lo	gging, thuật ngữ tiếng Anh nào ám chỉ việc gửi lại gói tin?
_ a.	Resend
b.	Replay
O C.	Recreate
○ d.	Repeat
Your ans	ewer is correct.
Câu hỏi	9
Đúng	
Đạt điểm 0,25	5 trên 0,25
Khác biệ	t giữa request/response và request/acknowledge là?
○ a.	Định dạng dữ liệu trong gói tin yêu cầu
	Mục đích gói tin hồi đáp
	Giao thức mạng
	Cách thức xác thực
Your ans	ewer is correct.

Đúng

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Lựa chọn nào không phải phân loại hệ thống thời gian thực theo thời gian đáp ứng?

- a. Soft
- ob. Near
- c. Quick
- d. Hard

Your answer is correct.

Câu hỏi 11

Đúng

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Cho ma trận Count-min sketch như hình sau.

29	14	29	43
25	38	32	9
46	26	3	8
41	0	17	29
31	24	49	10

Giả sử kết quả các hàm băm fi (với i là chỉ mục hàng trong ma trận, bắt đầu từ 0) như sau:

- f0("fit") = 0
- f1("fit") = 3
- f2("fit") = 2
- f3("fit") = 1

Tần suất ước lượng của dữ liệu chuỗi "fit" là?

- a. 9
- b. Không thể xác định
- c. 0
- od. 26

Câu hỏ	i 12
Đúng	
Đạt điểm 0,2	5 trên 0,25
14.0, +,	
Kiểu đài	n bảo nào dưới đây có hiệu năng trung bình?
○ a.	Once
b.	At least once
○ c.	At most once
(d.	Exactly once
Your ans	swer is correct.
Câu hỏ	i 13
Đúng	
Đạt điểm 0,2	5 trên 0,25
Trong he	thống dữ liệu tĩnh, dữ liệu có n bảng ghi vào thì số lượng bảng ghi được phân tích là?
a.	Nhỏ hơn n
b.	Bằng n ✓
O c.	Bằng 0
○ d.	Lớn hơn n
Your ans	swer is correct.
Câu hỏ	: 1 <i>/</i> 1
Đúng	114
Đạt điểm 0,2	5 trên 0,25
Câu nào	dưới đây là đúng về RabbitMQ?
a.	Có thể tồn tại cùng lúc nhiều hàng đợi. ✓
b.	RabbitMQ không thể chạy nếu thiếu producer hoặc consumer.
О с.	Chỉ một consumer được kéo dữ liệu từ một hàng đợi.
O d.	Các hàng đợi phân biệt thông qua số thứ tự khởi tạo.
Your ans	swer is correct.

Đúno

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Cho ma trận Count-min sketch như hình sau.

А	В	C	D
35	42	42	12
23	85	55	31
75	76	33	1
77	84	35	75

Giả sử kết quả các hàm băm fi (với i là chỉ mục hàng trong ma trận, bắt đầu từ 0) như sau:

f0("xinchao") = 2

f1("xinchao") = 1

f2("xinchao") = 1

f3("xinchao") = 0

Tần suất ước lượng của dữ liệu chuỗi "xinchao" là?

- a. 35
- Ob. 75
- o. 31
- d. 42

Your answer is correct.

Câu hỏi 16

Đúng

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Dịch vụ nào dưới đây hỗ trợ Zero-configuration networking?

- a. KDE Connect
- b. Windows Sharing Center
- oc. Avahi
- od. Network Manager

Câu hỏi 17	
Đúng	
Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Trang DahhitMO Davajatant Daliyany Mada ya Dyyahla l'ân lyest miây tả tính ahất sử a?	
Trong RabbitMQ, Persistent Delivery Mode và Durable lần lượt miêu tả tính chất của?	
a. Hàng đợi và gói tin	
○ b. Hàng đợi và broker	
c. Broker và hàng đợi	
⊚ d. Gói tin và hàng đợi	~
Your answer is correct.	
Câu hỏi 18	
Đúng	
Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Đâu là phương pháp kháng lỗi cho tầng thu thập dữ liệu?	
a. Clone	
○ b. Imaging	
○ c. Recovery	
d. Logging	~
Your answer is correct.	
Câu hỏi 19	
Đúng	
Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Đâu là hạn chế của phương pháp caching write-behind?	
a. Chi phí tăng cao.	
b. Kiến trúc phức tạp.	
c. Độ trễ cao.	
d. Tăng khả năng mất mát dữ liệu.	√
a. Tang kila hang mat mat ad neu.	
Your answer is correct.	

Câu hỏi	20
Đúng	
Đạt điểm 0,25 tr	rên 0,25
Một hàm b số?	oăm cho ra kết quả băm với độ dài không đổi là 8 bytes. Khi thể hiện kết quả đó dưới dạng số nhị phân thì ta sẽ có bao nhiêu chữ
_ a. 8	
O b. 32	2
© c. 64	4
O d. 16	6
Your answe	ver is correct.
Câu hỏi 2	21
Đúng	
Đạt điểm 0,25 tr	rên 0,25
Trong kiến	n trúc publish/subscribe pattern, gói tin gửi đến client là đầu ra của
oa. SI	lave
⊚ b. Su	ubscription •
oc. Pr	roducer
od. To	opic

Đúno

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Cho ma trận Count-min sketch như hình sau.

41	44	28	23	43
40	11	17	36	45
49	43	26	33	20
30	42	40	40	19
28	10	39	17	44

Giả sử kết quả các hàm băm fi (với i là chỉ mục hàng trong ma trận, bắt đầu từ 0) như sau:

f0("bigdata") = 1

f1("bigdata") = 2

f2("bigdata") = 2

f3("bigdata") = 0

f4("bigdata") = 3

Tần suất ước lượng của dữ liệu chuỗi "bigdata" là?

- a. 30
- o b. 10
- o. 26
- d. 17

Your answer is correct.

Câu hỏi 23

Đúng

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Giao thức lớp vận chuyển (transport) mà RabbitMQ dùng là?

- a. AMQP
- b. TCP
- o. UDP
- d. MQTT



Đúno

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Cho biểu đồ thể hiện quá trình trao đổi gói tin giữa các tiến trình như sau. Trong trường hợp một trong các hệ thống bị lỗi tại X đỏ, tập checkpoint nào sau đây giúp trạng thái toàn cục nhất quán? C_{P1,1} C_{P1,2} М3 М1 C_{P2,1} C_{P2,2} **P2** M2 M4 C_{P3,2} C_{P3,1} **P3** a. {C_{P1,1}, C_{P2,1}, C_{P3,1}} b. {C_{P1,2}, C_{P2,2}, C_{P3,2}} $\ \ \, \bigcirc\ \ \, c.\ \ \, \{C_{P1,2},\,C_{P2,2},\,C_{P3,1}\}$

Your answer is correct.

 \bigcirc d. {C_{P1,1}, C_{P2,1}, C_{P3,2}}

Câu hỏi 25

Đúng

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Sử dụng thuật toán Count-min sketch, cần hàm băm tối đa bao nhiều bits để dùng với ma trận 8 cột?

a. 3

o b. 4

o. 2

od. 5

Dig diển 0.25 sien 0.25 Diấu là đặc trưng của phương pháp logging? a. Chống trừng. b. Lưu dữ liệu tử RAM. c. Phụ thuộc vào các phiên bản sao lưu trước. d. Gói tín bị lời được gửi lại. Your answer is correct. Câu hỏi 27 Dùng Bượ điển 0.25 sien 0.25 Mở rộng hệ thông bảng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng? a. Tất cả đều sai b. Mở rộng dùng c. Mở rộng dùng d. d. Mở rộng đưng Tyour answer is correct. Câu hỏi 28 Đượ Dung Bượ diến 0.25 sien 0.25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đấy là điểm khác biệt giữa hai mỏ hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Mừ trư trữ dài hạn	Câu hỏi 26	
Dâu là đặc trung của phương pháp logging? a. Chống trúng. b. Lưu dữ liệu tử RAM. c. Phụ thuộc vào các phiên bản sao lưu trước. d. Gối tin bị lỗi được gử lại. Your answer is correct. Câu hối 27 tong Det diển 0,25 trên 0,25 Mở rộng hệ thống bằng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng? a. Tất cá đều sai b. Mở rộng dùng c. Mở rộng dùng d. Mở rộng dùng d. Mở rộng dùng và ngang Your answer is correct. Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	Đúng	
a. Chống trừng. b. Lưu đổ liệu từ RAM. c. Phụ thuộc vào các phiên bản sao lưu trước. d. Gói tin bị lôi được gửi lại. Your answer is correct. ** ** ** ** ** ** ** ** **	Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
b. Luru dữ liệu từ RAM. c. Phu thuộc vào các phiên bán sao lưu trước. d. Gói tin bị lỗi được gử lại. Vour answer is correct. Câu hỏi 27 Ding Dạt điển 0.25 trên 0.25 Mở rộng hệ thống báng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng? a. Tất cá đều sai b. Mở rộng ngang c. Mở rộng dùng d. Mở rộng dùng và ngạng Vur answer is correct. Câu hỏi 28 Ding Dạt điển 0.25 trên 0.25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Bátch looder d. Nút lưu trữ dài hạn	Đâu là đặc trưng của phương pháp logging?	
c. Phụ thuộc vào các phiên bản sao lưu trước. d. Gối tin bị lỗi được gửi lại. Vour answer is correct. Câu hối 27 Đượ Đạt diểm 0,25 trên 0,25 Mở rộng hệ thống bằng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng? a. Tất cả đều sai b. Mở rộng ngang c. Mở rộng đứng và ngang d. Mở rộng đứng và ngang Vour answer is correct. Câu hối 28 Đượ Đạt diểm 0,25 trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi đữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nót nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mỏ hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài han	a. Chống trùng.	
Câu hỏi 27 Dung Det diểm 0,25 trên 0,25 Mở rộng hệ thống bằng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng? a. Tất cả đều sai b. Mở rộng dùng c. Mở rộng dùng d. Mở rộng dùng và ngang Your answer is correct. Câu hỏi 28 Dung Det diểm 0,25 trên 0,25 Khi nói và hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mỏ hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Nút trư trữ dài han	○ b. Lưu dữ liệu từ RAM.	
Your answer is correct. Câu hỏi 27 Được Đạt điểm 0,25 trên 0,25 Mở rộng hệ thống bằng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng? a. Tất cả đều sai b. Mở rộng ng ngang c. Mở rộng đứng và ngang d. Mở rộng đứng và ngang Your answer is correct. Câu hỏi 28 Được Được Đạt trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đầy là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Nút lưư trữ dài hạn	c. Phụ thuộc vào các phiên bản sao lưu trước.	
Câu hỏi 27 Được Được Đạt điểm 0,25 trên 0,25 Mở rồng hệ thống bằng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng? a. Tất cá đều sai b. Mở rộng gang c. Mở rộng đứng d. Mở rộng đứng d. Mở rộng đứng và ngang Your answer is correct. Câu hỏi 28 Động Đặt điểm 0,25 trên 0,25 Khi nổi về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	⊚ d. Gói tin bị lỗi được gửi lại.	
Dùng Det diểm 0.25 trèn 0.25 Mở rộng hệ thống bằng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng? a. Tất cả đều sai b. Mở rộng ngang c. Mở rộng đứng d. Mở rộng đứng và ngang Your answer is correct. Câu hỏi 28 Dùng Det diểm 0.25 trèn 0.25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mỏ hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	Your answer is correct.	
Dat diếm 0,25 trên 0,25 Mở rộng hệ thống bằng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng? a. Tất cả đều sai b. Mở rộng ngang c. Mở rộng đứng d. Mở rộng đứng và ngang Your answer is correct. Câu hỏi 28 Đung Dat diếm 0,25 trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	Câu hỏi 27	
Mở rộng hệ thống bằng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng? a. Tất cả đều sai b. Mở rộng ngang c. Mở rộng đứng d. Mở rộng đứng và ngang Your answer is correct. Câu hỏi 28 Đùng Đạt điểm 0,25 trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ đài hạn		
a. Tất cả đều sai b. Mở rộng ngang c. Mở rộng đứng d. Mở rộng đứng và ngang Your answer is correct. Câu hỏi 28 Đứng Đạt điểm 0,25 trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
 b. Mở rộng dúng c. Mở rộng đúng d. Mở rộng đúng và ngang Your answer is correct. Câu hỏi 28 Đưng Đạt điểm 0,25 trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tầng message queue b. Tầng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn ✓ d. Nút lưu trữ dài hạn 	Mở rộng hệ thống bằng cách thêm RAM và CPU thuộc dạng?	
© c. Mở rộng đứng d. Mở rộng đứng và ngang Your answer is correct. Câu hỏi 28 Đủng Đạt điểm 0,25 trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tầng message queue b. Tầng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	○ a. Tất cả đều sai	
d. Mở rộng đứng và ngang Your answer is correct. Câu hỏi 28 Đủng Đạt điểm 0.25 trên 0.25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tâng message queue b. Tâng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	○ b. Mở rộng ngang	
Your answer is correct. Câu hỏi 28 Đúng Đạt điểm 0,25 trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tầng message queue b. Tầng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	⊚ c. Mở rộng đứng	
Câu hỏi 28 Đúng Đạt điểm 0,25 trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tầng message queue b. Tầng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	od. Mở rộng đứng và ngang	
Đúng Đạt điểm 0,25 trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tầng message queue b. Tầng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	Your answer is correct.	
Dạt điểm 0,25 trên 0,25 Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tầng message queue b. Tầng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	Câu hỏi 28	
Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình? a. Tầng message queue b. Tầng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn	Đúng	
 a. Tầng message queue b. Tầng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn 	Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
 b. Tầng Analysis c. Batch loader d. Nút lưu trữ dài hạn 	Khi nói về hai cách ghi dữ liệu gián tiếp và trực tiếp, nút nào dưới đây là điểm khác biệt giữa hai mô hình?	
c. Batch loaderd. Nút lưu trữ dài hạn	a. Tầng message queue	
c. Batch loaderd. Nút lưu trữ dài hạn	○ b. Tầng Analysis	
Your answer is correct.	od. Nút lưu trữ dài hạn	
Your answer is correct.		
	Your answer is correct.	

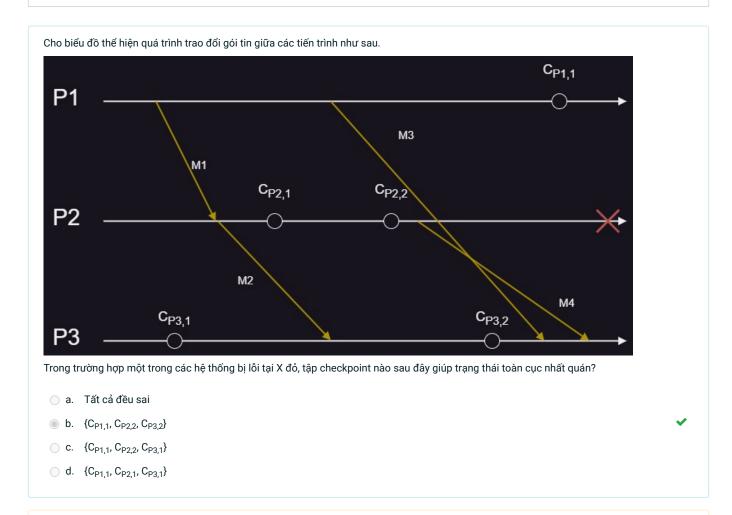
Câu hỏi 29	
Đúng	
Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Write-back là phương pháp caching nâng cấp từ phương pháp?	
⊚ a. Tất cả đều sai	~
○ b. Read-through	
○ c. Refresh-ahead	
od. Write-around	
Your answer is correct.	
Câu hỏi 30	
Đúng	
Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Một hàm băm cho ra kết quả băm với độ dài không đổi là 20 bytes. Khi thể hiện kết quả đó dưới dạng số nhị phân thì ta sẽ có bao nhiêu c số?	:hữ
	~
O b. 120	
o. 140	
od. 200	
Your answer is correct.	
Câu hỏi 31	
Đúng	
Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Đâu là phương pháp kháng lỗi cho tầng thu thập dữ liệu?	
a. Recovery	
b. Logging	~
○ c. Clone	
od. Imaging	
Your answer is correct.	

Câu hỏi 32	
Đúng	
Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Nếu một nút trong	hệ thống bị lỗi thì
a. Khôi phục	toàn bộ hệ thống sao cho trạng thái nút bị lỗi trước đó nhất quán.
ob. Khôi phục	nút bị lỗi sao cho trạng thái nút đó nhất quán.
c. Khôi phục	toàn bộ hệ thống sao cho trạng thái toàn cục nhất quán.
od. Khôi phục	nút bị lỗi sao cho trạng thái toàn cục nhất quán.
Your answer is corn	rect.
Câu hỏi 33	
Đúng	
Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Trong thuật toán H	yperLogLog, số lượng bit lấy ban đầu trong dãy bit dữ liệu được xác định bằng công thức nào dưới đây?
a. log ₂ (m)	✓
b. log₁₀(m)	
\bigcirc c. $\log_2(m^2)$	
\bigcirc d. $\log_{10}(m^2)$	
Your answer is corn	rect.
Câu hỏi 34	
Đúng	
Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Hai cổng nào của F	RabbitMQ server được khởi chạy mặc định?
a. 5671, 256	71
b. 5672, 256	
c. 5673, 256	73
d. 5674, 256	74
Your answer is corn	rect.



Đúno

Đạt điểm 0,25 trên 0,25



Your answer is correct.

Câu hỏi 36

Đúng

Đạt điểm 0,25 trên 0,25

Một trạng thái toàn cục được xem là không nhất quán nếu ...

- o a. Bên gửi đã gửi gói tin, nhưng bên nhận chưa nhận.
- b. Tất cả đều sai.
- o. Gói tin chưa được gửi hoặc nhận.
- od. Bên nhận đã nhận gói tin, nhưng bên gửi chưa gửi.

Câu hỏi 37
Đúng
Đạt điểm 0,25 trên 0,25
Cấu hình cửa sổ trượt cho tầng phân tích như sau: Kích thước cửa sổ là 35 giây, thanh trượt là 7 giây. Khi chạy thử hệ thống, người ta nhận thấy thời gian dữ liệu vào hệ thống sớm nhất là t giây thì dữ liệu ra trễ nhất là t + 70 giây. Tính số cửa sổ nằm gọn trong khoảng sự kiện.
○ a. 14
○ b. 4
○ c. 8
⊚ d. 6
Your answer is correct.
Câu hỏi 38
Đúng
Đạt điểm 0,25 trên 0,25
Giá trị thống kê nào phù hợp với kỹ thuật tổng hợp lấy mẫu?
a. Phương sai
○ b. Cả 3 câu đều sai
○ c. Tổng
○ d. Giá trị nhỏ nhất
Your answer is correct.
Câu hỏi 39
Sai Đạt điểm 0,00 trên 0,25
Nếu một gói tin không thể bị mất và có thể được đọc nhiều lần bởi consumer thì đó là kiểu đảm bảo gì?
a. Exactly once
b. At most once
o. Once
○ d. At least once
Your answer is incorrect.

Câu hỏi 40	
Đúng	
Đạt điểm 0,25 trên 0,25	
Ưu thế của phương pháp caching refresh-ahead?	
ou the cua phuong phap caching reflesh aneau:	
a. Độ tin cậy cao.	
○ b. Quản lý cache theo khóa - giá trị.	
c. Hiệu quả với dữ liệu caching lớn.	
⊚ d. Cả 3 câu đều sai.	~
Your answer is correct.	
¬ Short essay exercise (group)	
Chuyển tới	